

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2011/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị
tại thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 897/TTr-SQHKT ngày 06 tháng 4 năm 2011 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1179/STP-VB ngày 23 tháng 3 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 84/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy trình điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định các trường hợp điều chỉnh các loại đồ án quy hoạch đô thị, đồ án thiết kế đô thị riêng đã được phê duyệt (trong Quy định này được gọi chung là đồ án quy hoạch đô thị) và công bố tại thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm:

a) Đồ án quy hoạch chung xây dựng quận, huyện; đồ án quy hoạch chung thị trấn, các khu đô thị mới và các khu chức năng đô thị;

b) Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500), thiết kế đô thị riêng.

2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến công tác điều chỉnh các đồ án quy hoạch đô thị, phải tuân thủ Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương II CÁC TRƯỜNG HỢP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

Điều 2. Điều kiện điều chỉnh quy hoạch đô thị

Quy hoạch đô thị chỉ được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau:

1. Có sự điều chỉnh về chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, quốc phòng, an ninh; định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị quốc gia, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị cấp trên và địa giới hành chính làm ảnh hưởng lớn đến tính chất, chức năng, quy mô của đô thị hoặc khu vực lập quy hoạch;

2. Hình thành các dự án trọng điểm có ý nghĩa quốc gia làm ảnh hưởng lớn đến sử dụng đất, môi trường, bố cục không gian kiến trúc đô thị;

3. Quy hoạch đô thị không thực hiện được hoặc việc triển khai thực hiện gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội và môi trường sinh thái, di tích lịch sử, văn hóa được xác định thông qua rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch đô thị và ý kiến cộng đồng;

4. Có sự biến động về điều kiện khí hậu, địa chất, thủy văn;

5. Phục vụ lợi ích quốc gia và lợi ích cộng đồng.

Điều 3. Nguyên tắc điều chỉnh quy hoạch đô thị

1. Tập trung vào nội dung cần điều chỉnh, nội dung không điều chỉnh của đồ án đã phê duyệt vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

2. Việc điều chỉnh phải trên cơ sở phân tích, đánh giá hiện trạng, xác định rõ các yêu cầu cải tạo, chỉnh trang đô thị để đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu về sử dụng đất, giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu vực; giải pháp về cải tạo mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình hạ tầng xã hội phù hợp với yêu cầu phát triển.

Điều 4. Các loại điều chỉnh quy hoạch đô thị

1. Điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị được quy định như sau:

a) Điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị được tiến hành khi tính chất, chức năng, quy mô của đô thị, của khu vực lập quy hoạch chi tiết thay đổi hoặc nội dung dự kiến điều chỉnh làm thay đổi cơ cấu, định hướng phát triển chung của đô thị; tính chất, chức năng, quy mô và các giải pháp quy hoạch chính của khu vực lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 và quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500);

b) Điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị phải bảo đảm đáp ứng được yêu cầu thực tế, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển của đô thị trong tương lai, nâng cao chất lượng môi trường sống, cơ sở hạ tầng và cảnh quan đô thị; bảo đảm tính kế thừa, không ảnh hưởng lớn đến các dự án đầu tư đang triển khai.

2. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị được quy định như sau:

a) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị được tiến hành khi nội dung dự kiến điều

chỉnh không ảnh hưởng lớn đến tính chất, ranh giới, định hướng phát triển chung của đô thị; tính chất, chức năng, quy mô và các giải pháp quy hoạch chính của khu vực lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 hoặc quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500);

b) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị phải xác định rõ phạm vi, mức độ, nội dung điều chỉnh; bảo đảm tính liên tục, đồng bộ của quy hoạch chung đô thị hoặc quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 hoặc quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) hiện có trên cơ sở phân tích, làm rõ các nguyên nhân dẫn đến việc phải điều chỉnh; hiệu quả kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh; các giải pháp khắc phục những phát sinh do điều chỉnh quy hoạch.

c) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 được tiến hành khi tổ chức thực hiện quy hoạch mà các dự án đầu tư xây dựng làm thay đổi chức năng sử dụng đất hoặc làm tăng, giảm chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị (mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao xây dựng tối đa, tối thiểu), quy mô dân số cục bộ hoặc thay đổi mô hình ở trên một hoặc một số ô phố trong đồ án nhưng bảo đảm khả năng cung cấp hạ tầng kỹ thuật, quy mô sử dụng đất và bán kính phục vụ của các công trình hạ tầng xã hội.

3. Điều chỉnh đối với một lô đất trong khu vực quy hoạch:

a) Trường hợp cần phải điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc công trình riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) đã được phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào Quy chuẩn về quy hoạch đô thị; điều kiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của đô thị hoặc khu vực, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị để quyết định việc điều chỉnh thông qua việc cấp giấy phép quy hoạch theo Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép quy hoạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

b) Việc điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị của lô đất phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến tính chất, không gian kiến trúc, cảnh quan, môi trường và khả năng cung cấp hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của đô thị và khu vực.

Chương III

TỔ CHỨC RÀ SOÁT, LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

Điều 5. Rà soát quy hoạch đô thị

1. Quy hoạch đô thị phải được định kỳ xem xét, rà soát, đánh giá quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Thời hạn rà soát định kỳ đối với quy hoạch chung và quy hoạch phân khu là 5 năm, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 và quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) là 3 năm, kể từ ngày quy hoạch đô thị được phê duyệt.

2. Trách nhiệm rà soát quy hoạch đô thị:

a) Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm rà soát quy hoạch chung thành phố;

b) Các Sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm rà soát các quy hoạch đô thị đã được Ủy ban nhân dân thành phố giao tổ chức lập quy hoạch đô thị;

c) Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố, Ban Quản lý đầu tư - xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc thành phố, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố (sau đây gọi là các Ban Quản lý chức năng đô thị) có trách nhiệm rà soát các quy hoạch đô thị đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi địa giới hành chính và được phân, giao quản lý.

3. Kết quả rà soát quy hoạch đô thị phải được gửi đến Sở Quy hoạch - Kiến trúc và báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị.

4. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố tác động đến quá trình phát triển đô thị, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị quyết định việc điều chỉnh quy hoạch đô thị.

Điều 6. Cơ quan tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch đô thị

Các cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị theo quy định có trách nhiệm tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị và tổ chức lập dự toán chi phí thực hiện công việc điều chỉnh quy hoạch đô thị.

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đô thị

Cơ quan các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các loại quy hoạch đô thị

theo quy định là cơ quan cùng cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, quyết định việc điều chỉnh các loại quy hoạch đô thị và có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí thực hiện công việc điều chỉnh quy hoạch đô thị.

Điều 8. Trình tự tiến hành điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị

Việc điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị cần lập nhiệm vụ và đề án điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị và được thực hiện theo trình tự sau:

1. Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch đô thị, trường hợp có yêu cầu và đủ điều kiện điều chỉnh quy hoạch đô thị theo Điều 2 Quy định này, cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị theo quy định gửi báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị để xin chấp thuận về chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị.

2. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy hoạch đô thị theo quy định báo cáo, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét, quyết định về chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị.

3. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị chấp thuận về chủ trương, việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đề án điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị, công bố đề án điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị được thực hiện như trường hợp lập mới quy hoạch đô thị theo Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị và theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị.

Đối với đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận, huyện đã được phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch trước ngày 25 tháng 5 năm 2010 (ngày Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ có hiệu lực) thì tiếp tục lập, thẩm định và phê duyệt đề án theo Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch đô thị, Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

Điều 9. Trình tự tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị

Việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị không cần phải lập nhiệm vụ và đề án, được thực hiện theo trình tự sau:

1. Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch đô thị, trường hợp có yêu cầu và đủ điều kiện điều chỉnh quy hoạch đô thị theo Điều 2 Quy định này, cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị theo quy định lập báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, tổ chức xin ý kiến cộng đồng dân cư trong khu vực điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh có ảnh hưởng trực tiếp, gởi cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy hoạch đô thị để trình cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét.

2. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy hoạch đô thị có ý kiến, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị để xem xét, quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị bằng văn bản (kèm theo thuyết minh và bản vẽ thể hiện nội dung điều chỉnh) theo đề nghị của cơ quan thẩm định quy hoạch. Đối với quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân quận, huyện, các Ban Quản lý các khu chức năng đô thị được nêu tại Khoản 2, Điều 5 Quy định này cần có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Quy hoạch - Kiến trúc trước khi có văn bản quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị.

3. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị có trách nhiệm cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch những nội dung điều chỉnh. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị phải được công bố công khai theo Luật Quy hoạch đô thị và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 10. Trách nhiệm lấy ý kiến, hình thức và thời gian lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về điều chỉnh quy hoạch đô thị

Thực hiện như trường hợp lập mới quy hoạch đô thị theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 Luật Quy hoạch đô thị và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc lấy ý kiến về quy hoạch đô thị.

Điều 11. Thời gian chấp thuận chủ trương, có ý kiến, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đô thị

1. Thời gian để cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy hoạch đô thị có văn bản báo cáo gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị để xem xét về chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị là không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị.

2. Thời gian để cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét, quyết định về chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị là không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị.

3. Thời gian thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị được thực hiện như quy định đối với trường hợp lập mới quy hoạch đô thị.

4. Thời gian đề cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị có ý kiến, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị là không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5. Thời gian đề cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị có văn bản quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị là 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan thẩm định.

6. Đối với các quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân quận, huyện, các Ban Quản lý các khu chức năng đô thị được nêu tại Khoản 2, Điều 5 Quy định này thì thời gian đề Sở Quy hoạch - Kiến trúc có ý kiến thống nhất bằng văn bản trước khi các cơ quan này quyết định việc điều chỉnh cục bộ hoặc phê duyệt nhiệm vụ, đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị là không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm định. Quá thời gian này mà Sở Quy hoạch - Kiến trúc vẫn chưa có ý kiến bằng văn bản thì xem như thống nhất với ý kiến của cơ quan thẩm định. Thời gian lấy ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc được tính trong thời gian xem xét, thẩm định của cơ quan thẩm định theo quy định.

Điều 12. Quản lý hồ sơ điều chỉnh quy hoạch đô thị

Sau khi phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đô thị cần gửi cho Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Sở Xây dựng 01 (một) bộ hồ sơ (bản chính) gồm: Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đô thị kèm theo thuyết minh, Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị (đối với điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị), các bản vẽ đã ký, đóng dấu phê duyệt và file (tập tin) để quản lý, tổng hợp cơ sở dữ liệu và thông tin phục vụ cho công tác quản lý quy hoạch đô thị và quản lý xây dựng đô thị.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Kinh phí lập điều chỉnh quy hoạch đô thị

1. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét cân đối kế hoạch vốn ngân sách hàng năm cho các công tác lập điều chỉnh quy hoạch đô thị từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế theo danh mục đã được cơ quan có thẩm quyền

chấp thuận chủ trương cho phép điều chỉnh, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2. Các tổ chức, cá nhân được tự cân đối kinh phí để lập điều chỉnh quy hoạch đô thị thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh; kinh phí này được tính vào tổng mức đầu tư của dự án.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm hướng dẫn thành phần, nội dung hồ sơ, bản vẽ điều chỉnh quy hoạch đô thị và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan để tổ chức kiểm tra việc tuân thủ Quy định này và các quy định khác có liên quan về điều chỉnh quy hoạch đô thị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời để Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài